

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HSST
Ngày 01 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST ngày 18/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn M, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1974 (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1935; vợ: Trần Thị T, sinh năm 1975, con: có 03 con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo M: Bà Kim Hồng T, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/10/2021, Nguyễn Văn M là đối tượng nghiện ma túy, đang ở nhà tại thôn P, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang thì lên con thềm chất ma túy nên một mình điều khiển xe máy BKS: 22B2-129.45 đi đến xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực gần chợ Q, M hỏi mua ma túy của 01 người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ và được người đàn ông này đồng ý bán. M đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000 đồng, đồng thời người đàn ông này đưa cho M 01 gói ma túy heroin được gói ngoài bằng 02 lớp giấy bạc bao thuốc lá màu vàng. M cầm gói ma túy heroin trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô đi về tìm chỗ để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, M bị lực lượng Công an huyện Sông Lô kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nhỏ chất cục, bột màu trắng được gói ngoài bằng 02 lớp giấy bạc bao thuốc lá màu vàng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1. Mười khai đây là gói ma túy heroin M vừa mua được, mục đích để sử dụng cho bản thân và các vật chứng có liên quan khác.

Ngày 17/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 2678/KLGĐ, kết luận: Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1635g (không phẩy một sáu ba lăm gam), loại Heroine. Hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1292g (không phẩy một hai chín hai gam) mẫu và toàn bộ bao gói.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn M do M không nhận dạng được, không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể. Vì vậy không có căn cứ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT - VKS - SL ngày 17/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn M, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo M. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của

bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo M. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/10/2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo M là bà Kim Hồng T trợ giúp viên pháp lý bào chữa tại phiên tòa: Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố đối với Nguyễn Văn M là hoàn toàn có căn cứ. Tuy nhiên bị cáo M phạm tội khi nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, hoàn cảnh gia đình bị cáo có con nhỏ mắc bệnh tự kỷ. Do vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xem xét hoàn cảnh gia đình đối với bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm có điều kiện được về gia đình chăm sóc con nhỏ.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận. Bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình chăm sóc con nhỏ bị bệnh .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp

với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 13/10/2021 tại khu vực đường bê tông thuộc thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn M đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,1635 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử khẳng định hành vi nêu trên của Nguyễn Văn M đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được những ảnh hưởng xấu của ma túy đến sức khỏe của bản thân và cộng đồng xã hội nhưng do bị cáo là người nghiện ma túy nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 0,1635g ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại 0,1292g mẫu cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại màn hình cảm ứng, đã cũ, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho Mươi nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng nâu, BKS: 22B2-129.45 thu giữ của M, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của cháu Nguyễn Thị T là con gái của Mười nhưng hiện tại cháu T đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Trước khi đi Nhật Bản, cháu T đã giao lại xe cho chị Trần Thị T là vợ của M quản lý và sử dụng. Việc M sử dụng xe đi mua trái phép chất ma túy bà T không biết nên cần xem xét trả lại cho chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho M nhưng do M không xác định rõ tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/10/2021).

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1292 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ” do cơ quan giám định hoàn lại.

Trả lại cho M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, loại màn hình cảm ứng, đã cũ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng nâu, BKS: 22B2-129.45 đã cũ.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng